

GIỚI THIỆU CƠ HỘI IPO

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VPBANK (VPBankS)

Bản giới thiệu sơ bộ do chưa có đầy đủ thông tin để định giá được giá trị phù hợp của VPBankS

Hà Nội, ngày 03/10/2025

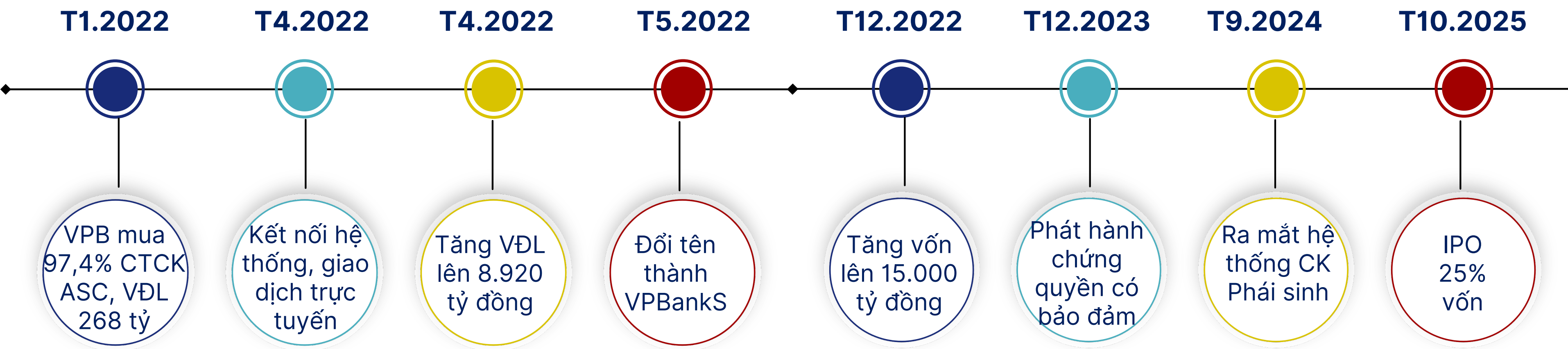
01.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ VPBANKS





Hình 1: Lịch sử hình thành và phát triển của VPBankS



Giai đoạn 2022 - 2024

Tăng vốn, Đầu tư hệ thống và kiện toàn bộ máy hoạt động

Giai đoạn 2025 - 2030

Phát triển tăng tốc với kế hoạch tốc độ tăng trưởng kép doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 32%



30 Triệu

Khách hàng

634+

Nghìn khách hàng cao cấp

2.000

Khách hàng Private Banking



03

1 Trụ sở chính, 1 chi nhánh, 1 PGD

465+

Nghìn tài khoản

27.144

Tỷ đồng NAV khách hàng

Tầm nhìn

Trở thành định chế tài chính công nghệ số 1 Việt Nam, với năng lực và uy tín vươn tầm quốc tế.

Sứ mệnh

Ở vị trí trung tâm dòng chảy vốn, VPBankS cùng gây dựng, vun đắp sự thịnh vượng cho Khách hàng, Đối tác và Cộng đồng thông qua công nghệ thông minh và trải nghiệm tài chính đầu tư tối giản

Giá trị cốt lõi

Khát vọng, Chính trực, Hiệu quả, Kỷ cương, Sáng tạo

Điểm nhấn
Theo BCTC 6T2025
(Tỷ VND)

Tổng Tài sản
50.901
109% YoY

#3
Industry

Vốn chủ sở hữu
18.194
8% YoY

#4
Industry

Doanh thu
1.885
53% YoY

#8
Industry

LNTT
900
80% YoY

#6
Industry

Kế hoạch LNTT 2025
4.450
265% YoY

#2
Industry

Đầu tư chứng khoán

- Danh mục đầu tư đa dạng: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ
- Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi chiếm tỷ trọng chủ yếu trong danh mục
- Định hướng mở rộng đầu tư cổ phiếu tận dụng cơ hội thị trường

Ngân hàng đầu tư

- M&A và Tái cấu trúc
- Thị trường vốn cổ phần
- Thị trường vốn trái phiếu

Quản lý tài sản

- Tư vấn chiến lược đầu tư & quản lý tài sản
- Quản lý danh mục đầu tư

Môi giới chứng khoán

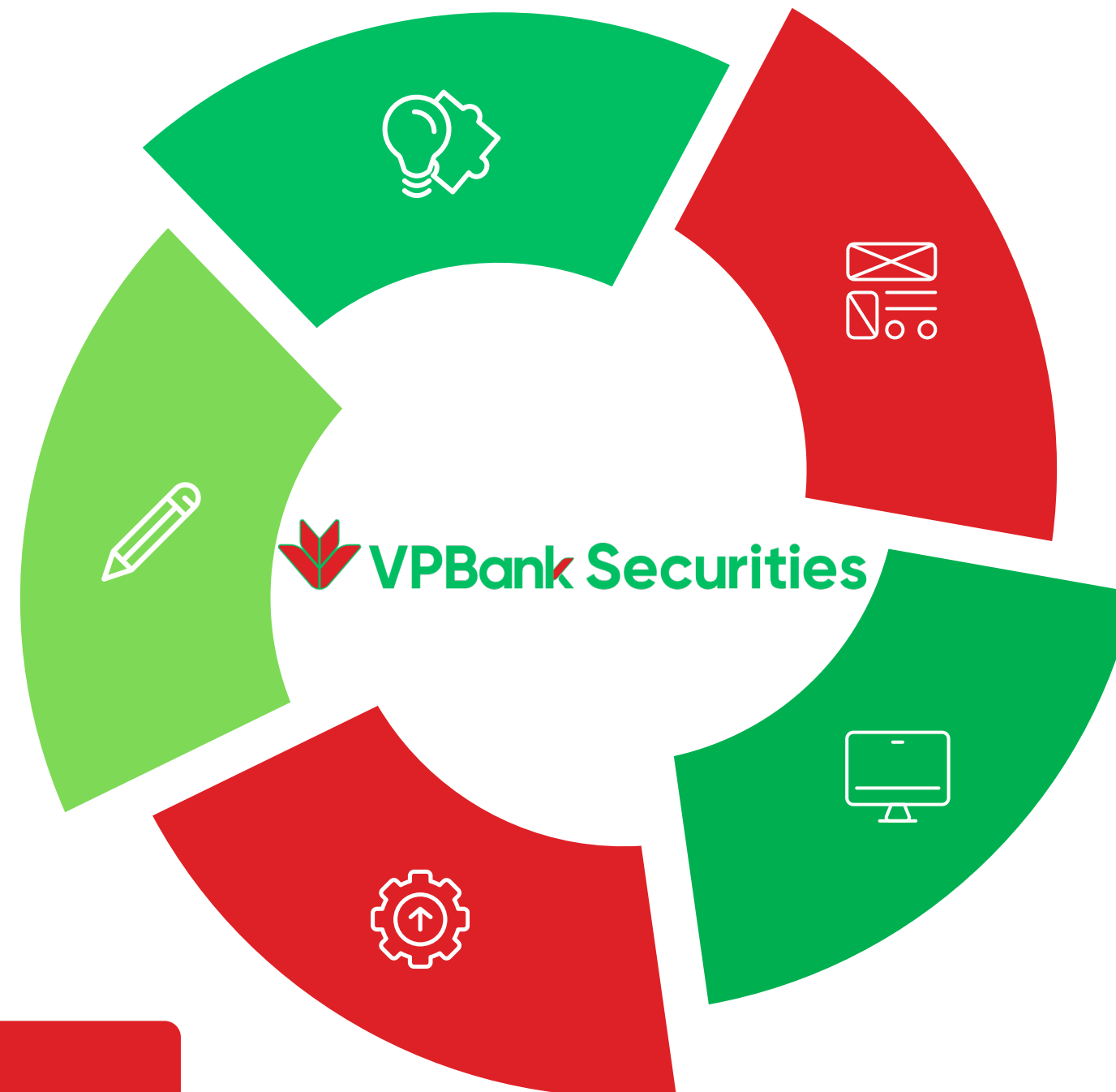
- Môi giới chứng khoán niêm yết và phái sinh
- Lưu ký và quản lý chứng khoán
- Phân tích và Tư vấn đầu tư
- Giao dịch trực tuyến

Cho vay giao dịch ký quỹ

- Sản phẩm cho vay linh hoạt
- Lãi suất cạnh tranh
- Chú trọng quản trị rủi ro

Tận dụng hệ sinh thái VPBank

- Kết nối và thiết kế các sản phẩm bán chéo với ngân hàng VPBank: eKash, đầu tư CCQ và Trái phiếu trên VPBankS NEO.



02.

KẾ HOẠCH IPO





Vốn điều lệ hiện tại: 15.000 tỷ đồng

- **Cổ phiếu đang lưu hành:** 4.593.703.838 cổ phiếu
- **Tỷ lệ sở hữu của VPB:** 99,95%

Phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO)

- **Tỷ lệ:** 25%
- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 375.000.000 cổ phiếu
- **Giá chào bán:** 33.900 đ/cp, tương đương thu về 12.712,5 tỷ đồng
- **Thời gian chào bán:** 10/10/2025 - 31/10/2025

Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 18.750 tỷ đồng

- **Tỷ lệ sở hữu của VPB:** 79,96%
- **Tỷ lệ sở hữu của cổ đông mua IPO:** 20%

Phương án sử dụng vốn tăng thêm: Bổ sung vốn hoạt động

- **Hoạt động đầu tư, tự doanh:** 30%, tương đương 3.813,75 tỷ đồng
- **Hoạt động cho vay ký quỹ:** 68%, tương đương 8.644,5 tỷ đồng
- **Hoạt động ứng trước tiền bán:** 2%, tương đương 254,25 tỷ đồng



Mục tiêu kinh doanh	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Thị phần môi giới chứng khoán	2,90%	4,80%	6,20%	7,40%	8,80%	10%
Thị phần phái sinh	3,50%	8,50%	12,50%	15,00%	18,00%	20%
Thị phần phát hành TPDN phi Ngân hàng	10,20%	12,00%	14,00%	17,50%	18,00%	19%
Thị phần cho vay ký quỹ	10,00%	14,00%	14,30%	14,20%	14,50%	15,00%
Hiệu suất đầu tư ECM/năm	24,70%	16,60%	18,30%	17,90%	18,00%	18,70%
Hiệu suất đầu tư TPDN/năm	14,00%	13,70%	13,30%	13,60%	13,50%	13,80%

Mục tiêu tài chính	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
ROE	18,50%	13,40%	14,60%	16,10%	17,70%	19,00%
ROA	7%	5,30%	5,10%	5,40%	6,00%	6,50%
D/E	1,25	1,79	1,97	1,98	1,94	1,86
CIR	18,90%	21,50%	22,40%	23,40%	23,70%	24,20%
Tổng doanh thu	7.177	11.216	14.524	18.471	23.147	29.051
Tổng chi phí	(2.727)	(4.763)	(6.394)	(8.024)	(9.566)	(11.531)
LNTT	4.450	6.453	8.130	10.447	13.581	17.520

**Trích lục Nghị
quyết HĐQT
VPBankS số
81/2025/TL-HĐQT
ngày 15/09/2025**

03.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ



VPBank
Securities



Mô hình hoạt động toàn diện – Lợi thế hệ sinh thái VPBank tạo động lực thành công

- Hệ sinh thái 30 triệu khách hàng, thương hiệu mạnh, tiềm lực tài chính lớn và nền tảng công nghệ hiện đại.
- Môi giới và cho vay ký quỹ là động lực tăng trưởng, trong khi mảng đầu tư và IB duy trì vai trò đóng góp lợi nhuận chính.
- Tiềm năng từ sàn giao dịch tài sản mã hóa.



Hoàn tất giai đoạn xây dựng và củng cố, bước vào giai đoạn tăng trưởng 2025–2030

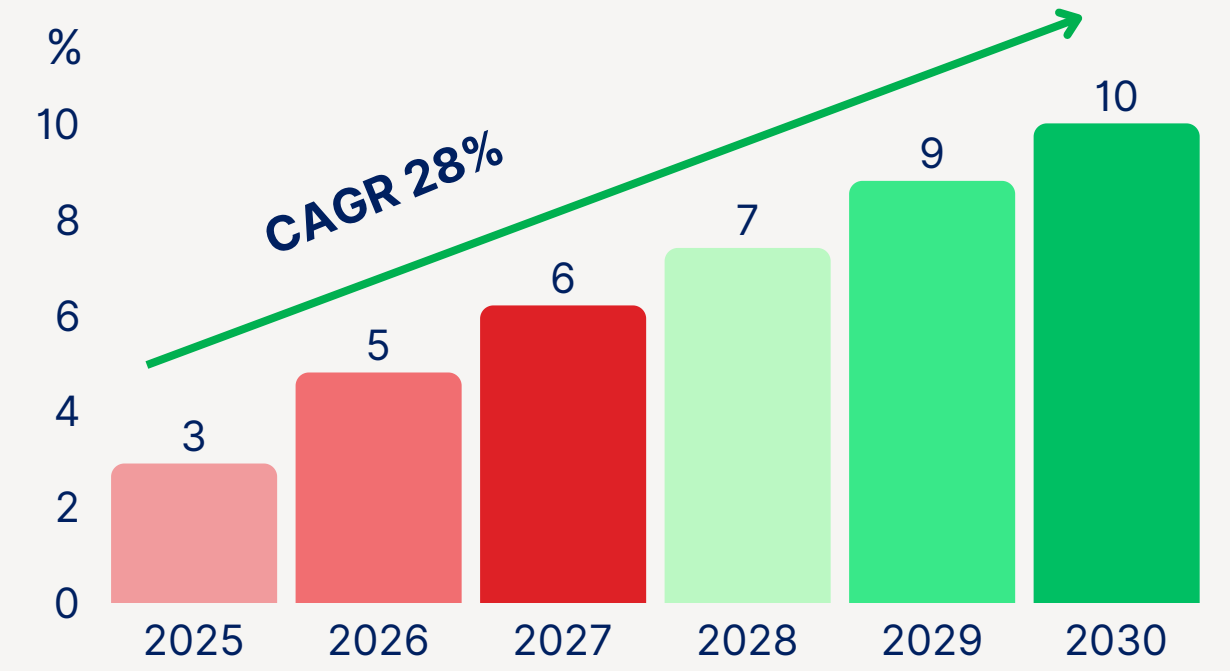
- **TOP 1** tăng trưởng toàn ngành về tài khoản mở mới, cho vay ký quỹ và LNTT trong 6T2025.
- Mục tiêu đến 2030 lọt TOP 1 thị phần, đạt 10%, với CAGR lợi nhuận 32%.



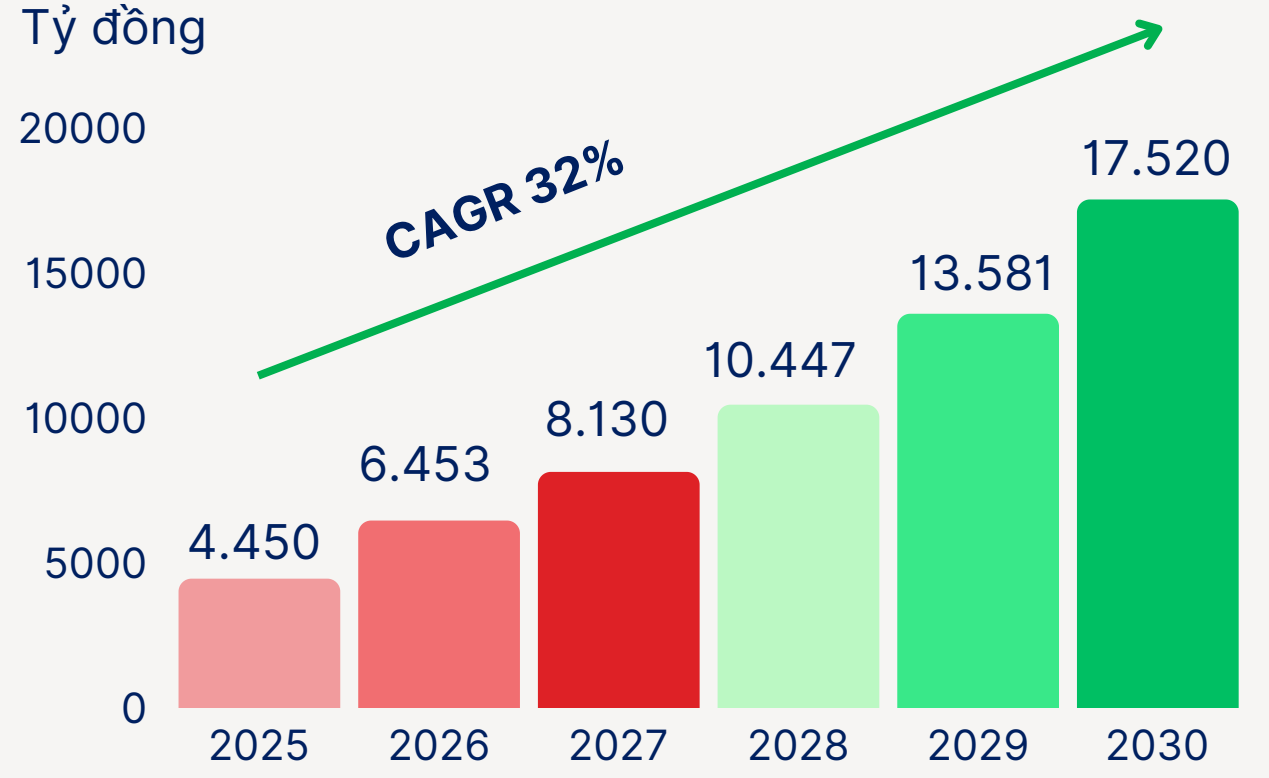
Định giá dựa trên kế hoạch lợi nhuận năm 2025 thấp hơn so với trung bình ngành

Giá chào bán 33.900 đ/cp tương ứng P/E 2025F 17,9x và P/B 1,9x, thấp hơn trung bình ngành (P/E 24,5x; P/B 2,6x), cho thấy định giá hấp dẫn và dư địa tăng giá sau IPO.

Kế hoạch thị phần môi giới



Kế hoạch LNTT



04.

CỔ PHIẾU VPBANKS





Mở tài khoản 100% trực tuyến

Miễn phí mở tài khoản trực tuyến eKyc chỉ với 3 phút



Phí giao dịch cạnh tranh

Chỉ từ 0,1%



Kênh giao dịch

Giao dịch tiện ích qua nền tảng website, ứng dụng điện thoại



Cập nhật báo cáo

Báo cáo, đánh giá, phân tích về kinh tế vĩ mô, báo cáo ngành, DN

Chính sách hoa hồng môi giới cạnh tranh bậc nhất thị trường, nhằm thu hút đội ngũ môi giới



Trái phiếu uy tín

Danh mục trái phiếu đa dạng từ các doanh nghiệp uy tín



Thời gian đầu tư linh hoạt

Kỳ hạn từ 1 tháng đến 12 tháng



Lãi suất hấp dẫn

Mức lãi suất hấp dẫn hơn so với kênh tiết kiệm thông thường



Thủ tục nhanh gọn

Giao dịch trực tuyến qua các nền tảng giao dịch của VPBankS



ePortfolio

- Danh mục mẫu đa dạng với lợi nhuận kỳ vọng lên tới 20%
- Chiến lược cá nhân hóa, phù hợp từng khẩu vị rủi ro.



eFuture

- Miễn phí trọn đời, nộp rút ký quỹ chủ động
- Công cụ phòng ngừa rủi ro chủ động linh hoạt.



eFund

- Chứng chỉ quỹ mở do VPBankS phân phối
- 10 quỹ đầu tư uy tín
- 4 tổ chức phát hành hàng đầu Việt Nam
- Vốn chỉ từ 10.000 VND.



Covered Warrant

- Chi phí thấp, sinh lời cao
- Sản phẩm minh bạch, phát hành và tạo lập bởi VPBankS.



01



eMargin Turbo

Turbo 5 - 0%/năm - 5 ngày đầu
Turbo 10 - 5.9%/năm - 10 ngày đầu
Turbo 15 - 7.9%/năm - 15 ngày đầu
Hạn mức vay: 15 tỷ/khách hàng
Phí giao dịch: 0,15%
Danh mục cho vay: tiêu chuẩn

02



eMargin Boost

Hyperdrive 9.9
Lãi suất: 9,9%
Hạn mức vay: 1 tỷ đồng/KH
Phí giao dịch: 0,1%
Danh mục: 50 mã cổ phiếu
do VPBankS lựa chọn

03



eMargin Pro

Lãi suất ưu đãi từ 8%/năm
Hạn mức: 50 tỷ đồng/TK
Phí GD: 0,1% khi tự giao dịch;
0,15% khi có MG chăm sóc
Điều kiện: KH có vòng quay dư nợ
từ 3 vòng/tháng trở lên

04



eMargin Newbie

Áp dụng với khách hàng
mới/inactive
Lãi suất 6,6%-8%/năm
Hạn mức: 3 tỷ đồng/TK
Danh mục cho vay: tiêu chuẩn

✓ **Danh mục rộng hàng đầu thị trường**

✓ **Sản phẩm cho vay đa dạng**

✓ **Tỷ lệ cho vay cao**

✓ **Lãi suất thuộc nhóm thấp hàng đầu thị trường**

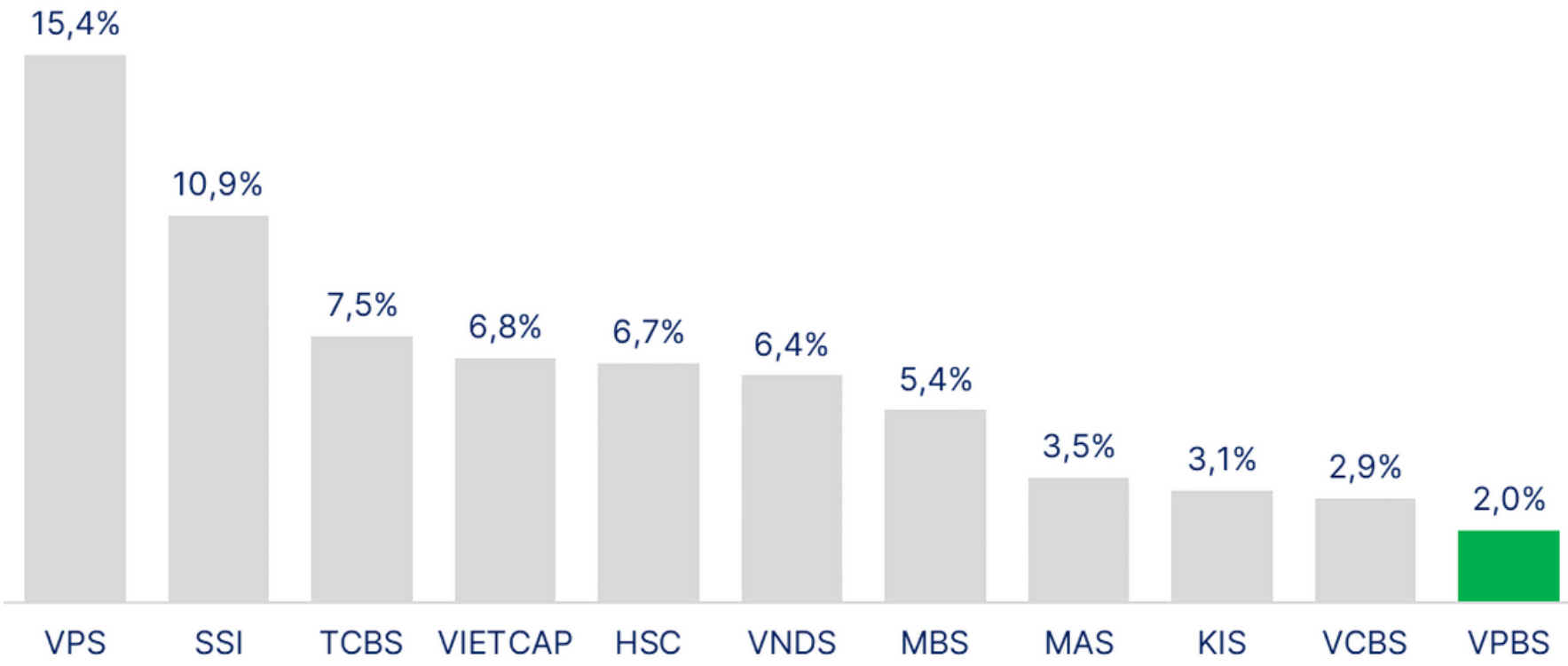
✓ **Năng lực cho vay margin lớn**



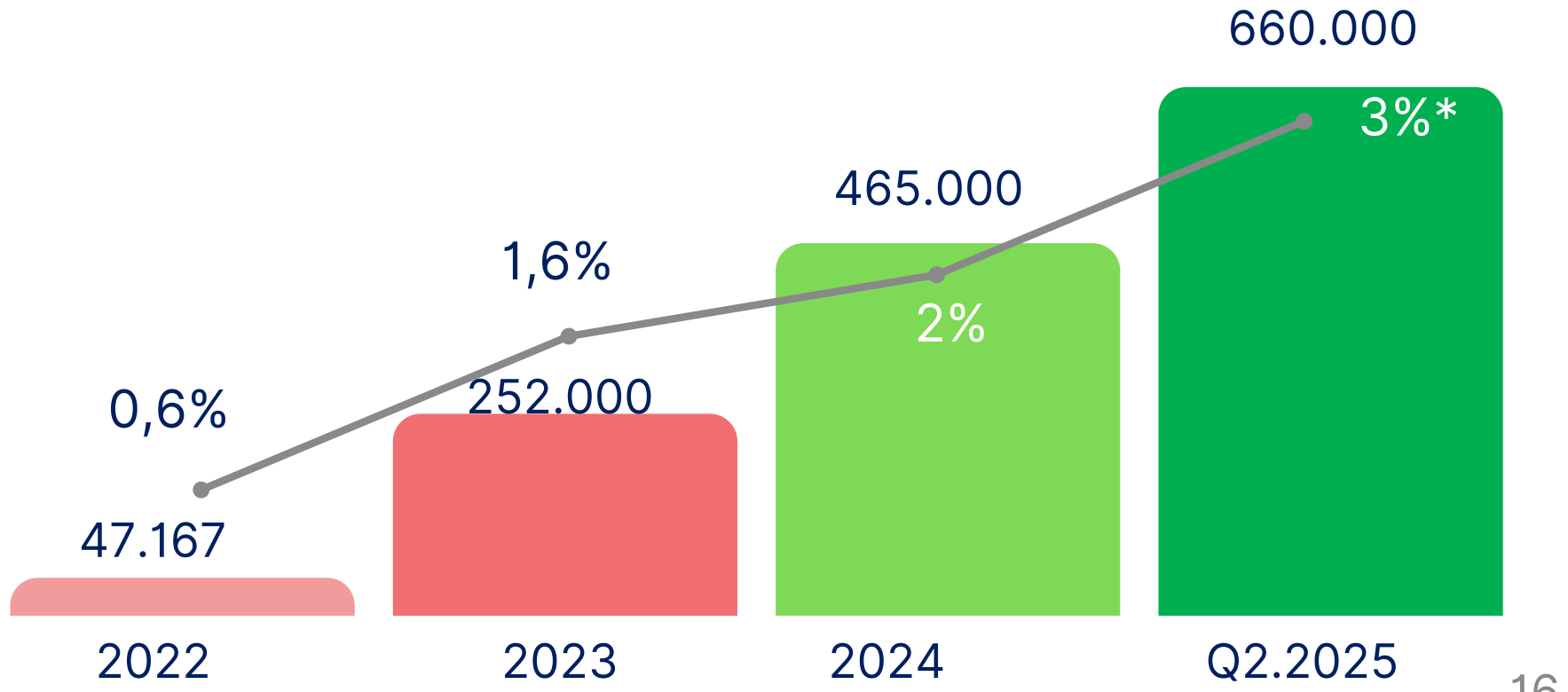
Các chỉ tiêu hoạt động Môi giới của VPBankS

Hoạt động Môi giới (tỷ VND)	2022	2023	2024	6T2025
Doanh thu	46	127	226	124
Chi phí	76	144	215	130
NAV quản lý	4.719	21.000	27.144	
Giá trị GD CP qua VPBankS	36.081	96.855	163.843	96.976
Giá trị GD TP qua VPBankS	25.011	28.041	77.840	48.572
Thị phần MG	0,6%	1,6%	2%	-
Biên LN gộp	-67%	-13%	5%	-4%
Phí Môi giới	0,07%	0,10%	0,09%	0,09%

Thị phần môi giới của VPBankS và TOP 10 thị phần sàn HSX Q2.2025



Số lượng tài khoản và thị phần môi giới



- VPBankS đang chấp nhận biên lợi nhuận gộp âm ở mảng môi giới để phát triển cơ sở khách hàng. 6T2025, quy mô khách hàng của VPBankS tăng 42% so với cuối 2024.
- Dự kiến VPBankS sẽ tiếp tục chiến lược cạnh tranh về phí và hoa hồng môi giới để thu hút khách hàng mới.
- Thị phần môi giới của VPBankS tại sàn HSX tháng 8 đạt 3%. Nếu diễn biến tiếp tục tích cực, VPBankS có thể vào TOP 10 thị phần sàn HSX trong Q4.2025.

*Số liệu thị phần sàn HSX tại thời điểm tháng 8.2025



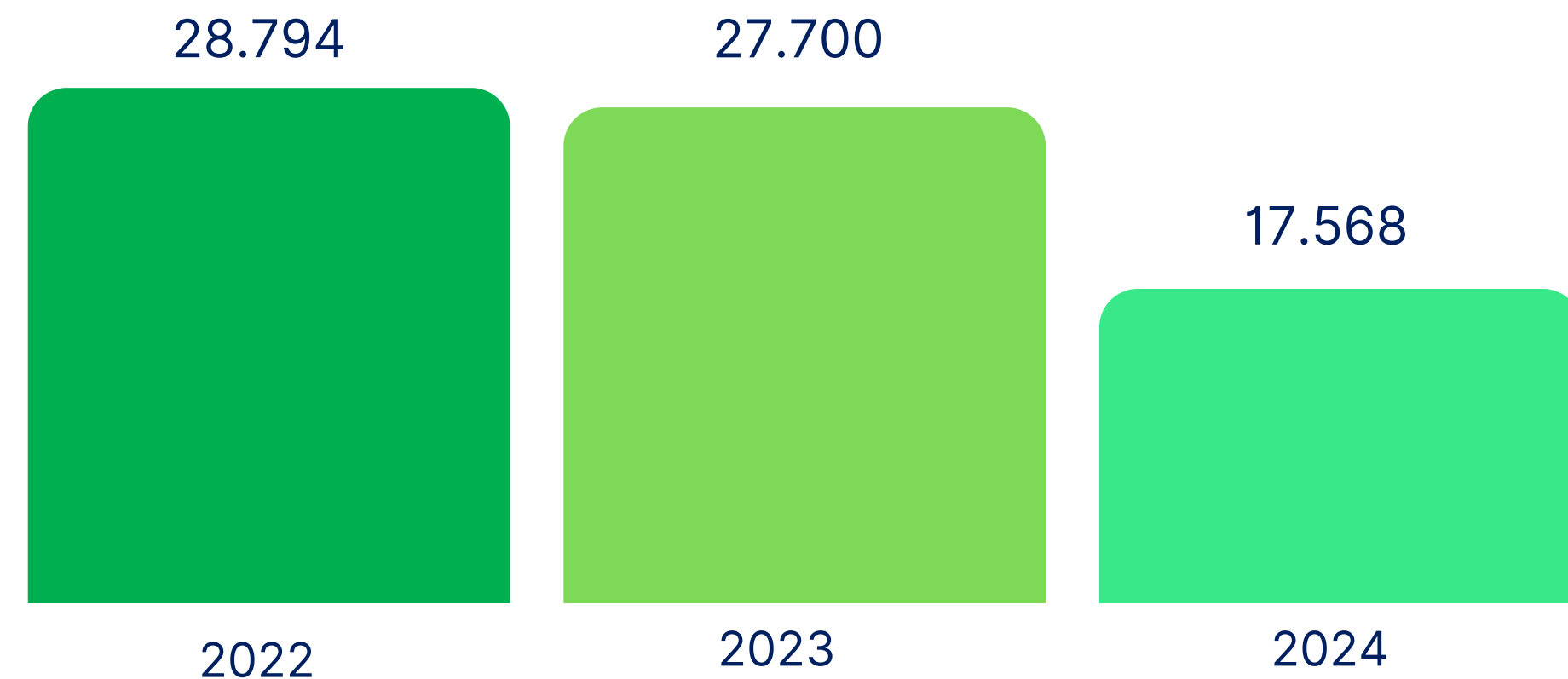
▲	Đặt mua	DPQCH2227005	Có
Mã trái phiếu DPQCH2227005			
Tổ chức phát hành Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Du lịch Phú Quốc			
Chu kỳ trả lãi Trả lãi 3 tháng			
Yêu cầu NĐTCN Có			
▼	Đặt mua	DPQCH2227006	Có
▼	Đặt mua	DPQ12501-01-27062025	Có

Biểu lãi suất

Mã trái phiếu **DPQCH2227004**

Gói kỳ hạn	Lãi suất/năm
1 Tháng	5.3%
2 Tháng	5.3%
3 Tháng	5.8%
4 Tháng	6%
5 Tháng	6.1%
6 Tháng	7.6%
7 Tháng	7.6%

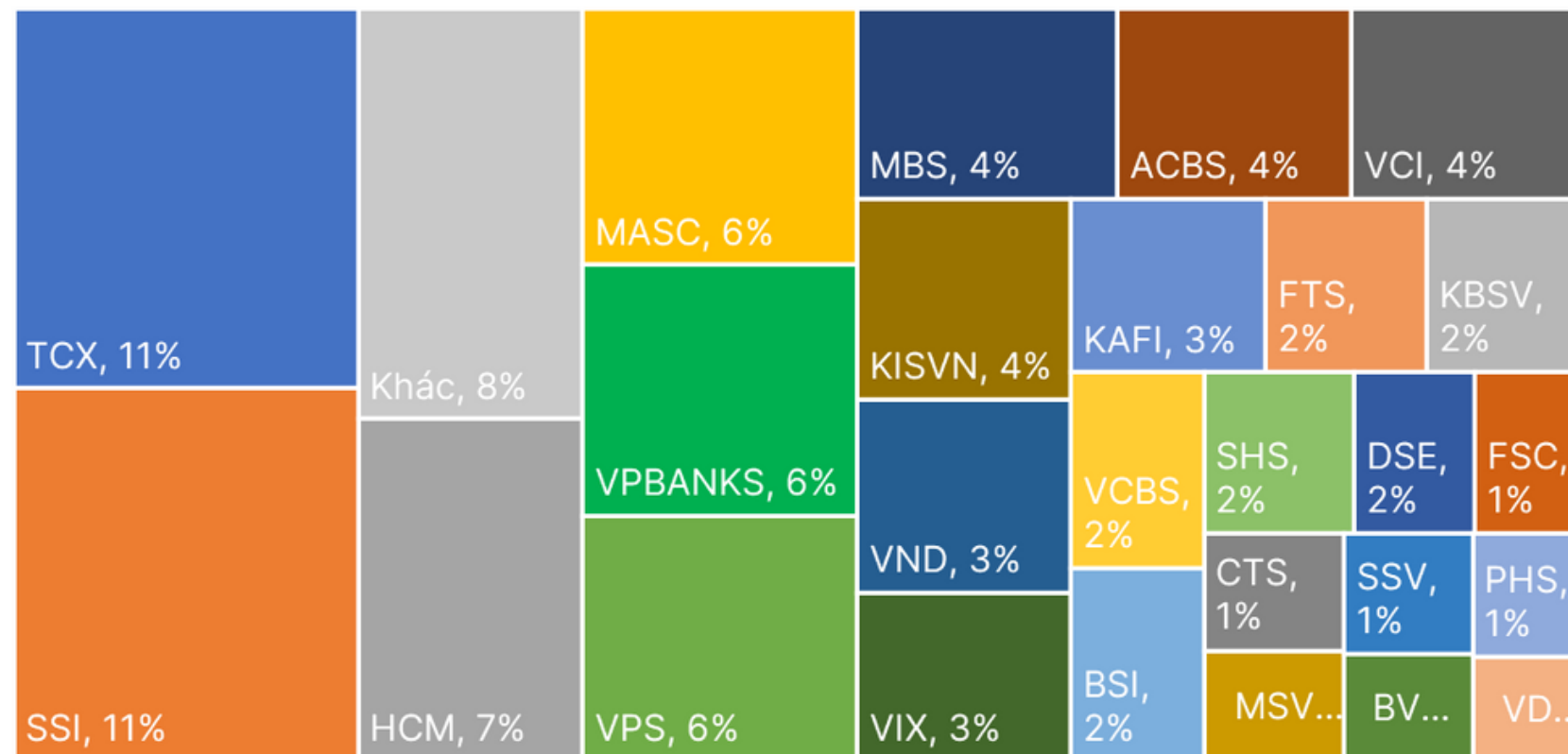
Doanh số trái phiếu phân phối (ĐVT: Tỷ đồng)



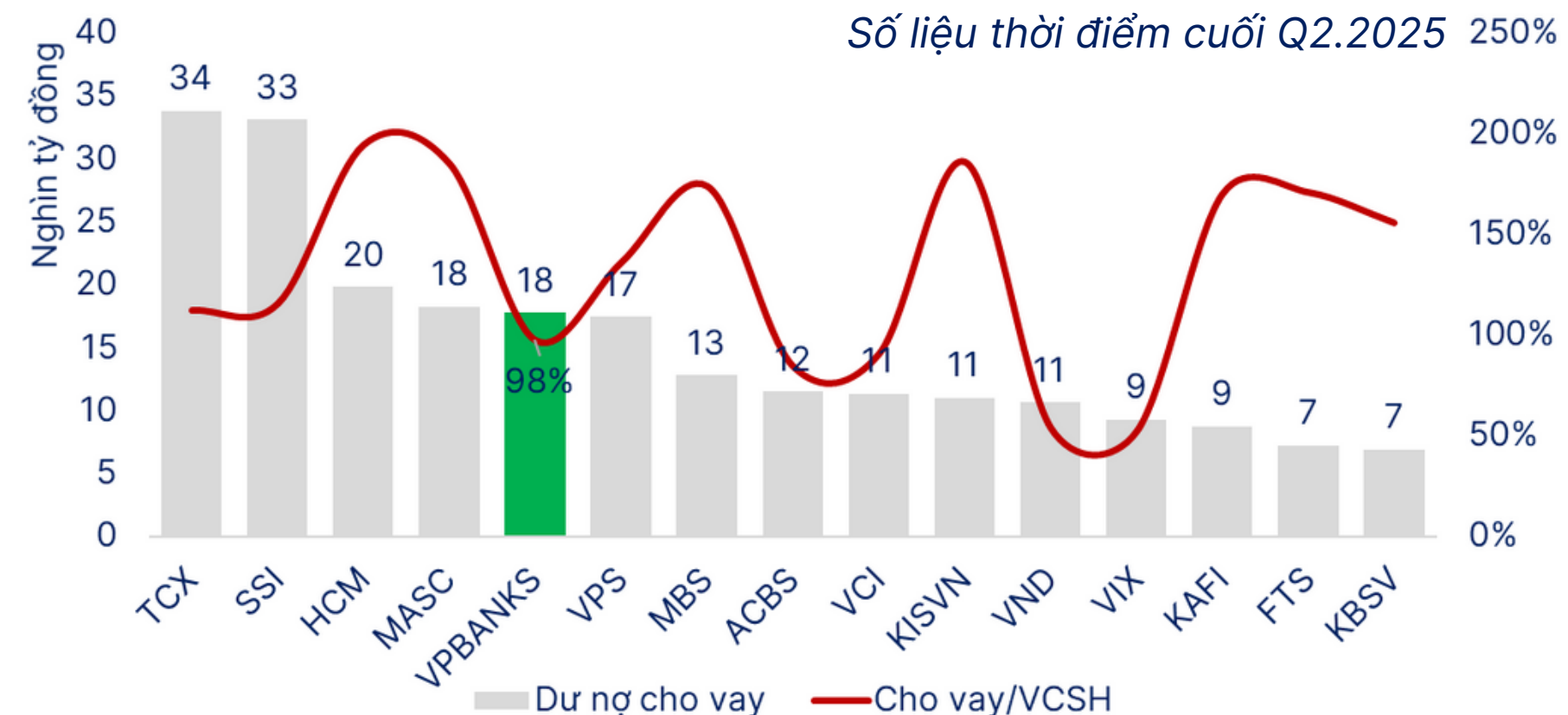
- VPBankS chiếm 10% thị phần phân phối trái phiếu trong 6T2025.
- Trái phiếu giao dịch với kỳ hạn đa dạng, lãi suất tương đối cạnh tranh so với các đối thủ.
- Tích cực mở rộng tệp khách hàng mới và tận dụng tệp khách hàng lớn được thừa hưởng từ Ngân hàng mẹ VPBank và các công ty thành viên trong cùng Tập đoàn.



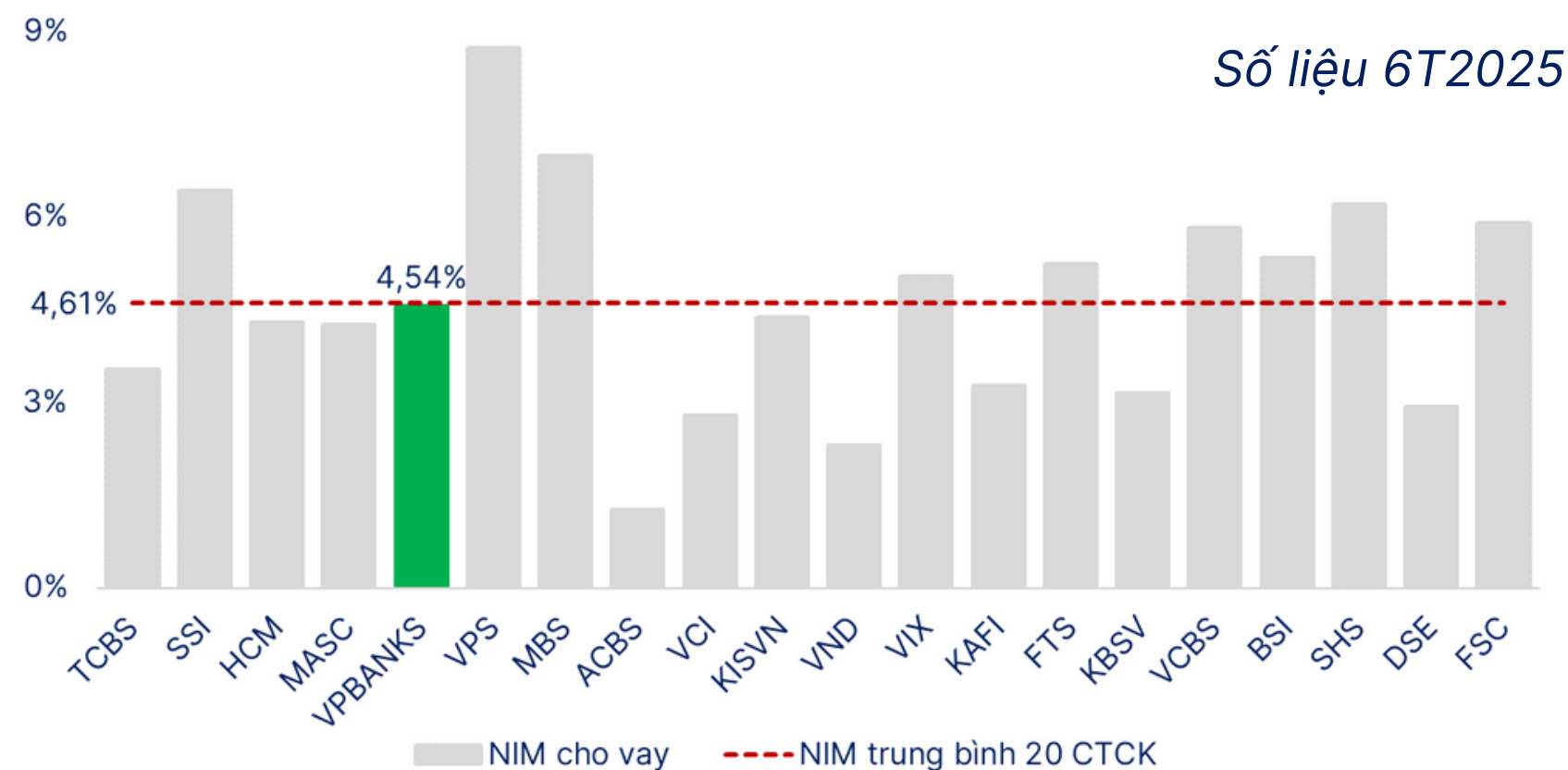
Q2.2025 VPBankS chiếm 6% thị phần cho vay ký quỹ, TOP 5 toàn ngành



Dư địa cho vay của VPBankS còn rất lớn



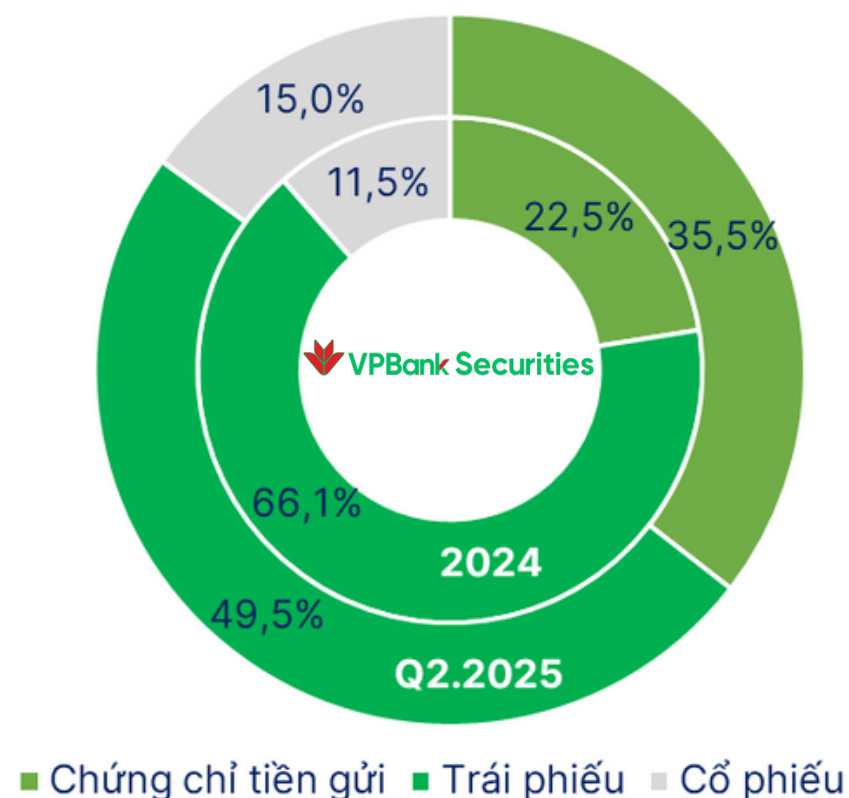
NIM hoạt động cho vay của VPBankS thấp hơn trung bình TOP 20 CTCK



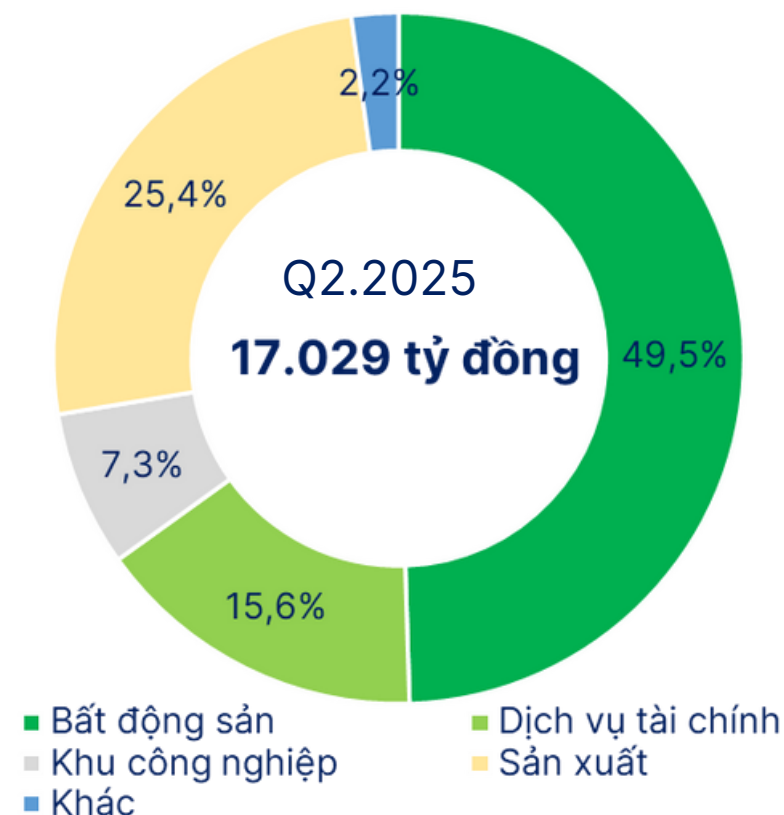
- Dư nợ cho vay của VPBankS thời điểm cuối Q2.2025 đạt 17.758 tỷ đồng, tăng mạnh 87% so với cuối năm 2024.
- Với mục tiêu tăng thị phần, NIM hoạt động cho vay của VPBankS thấp hơn so với trung bình 20 CTCK so sánh dù công ty có lợi thế về chi phí vốn.
- Cho vay ký quỹ đang đóng góp 41% lợi nhuận gộp của VPBankS và kỳ vọng tiếp tục mở rộng sau khi công ty hoàn thành kế hoạch IPO.



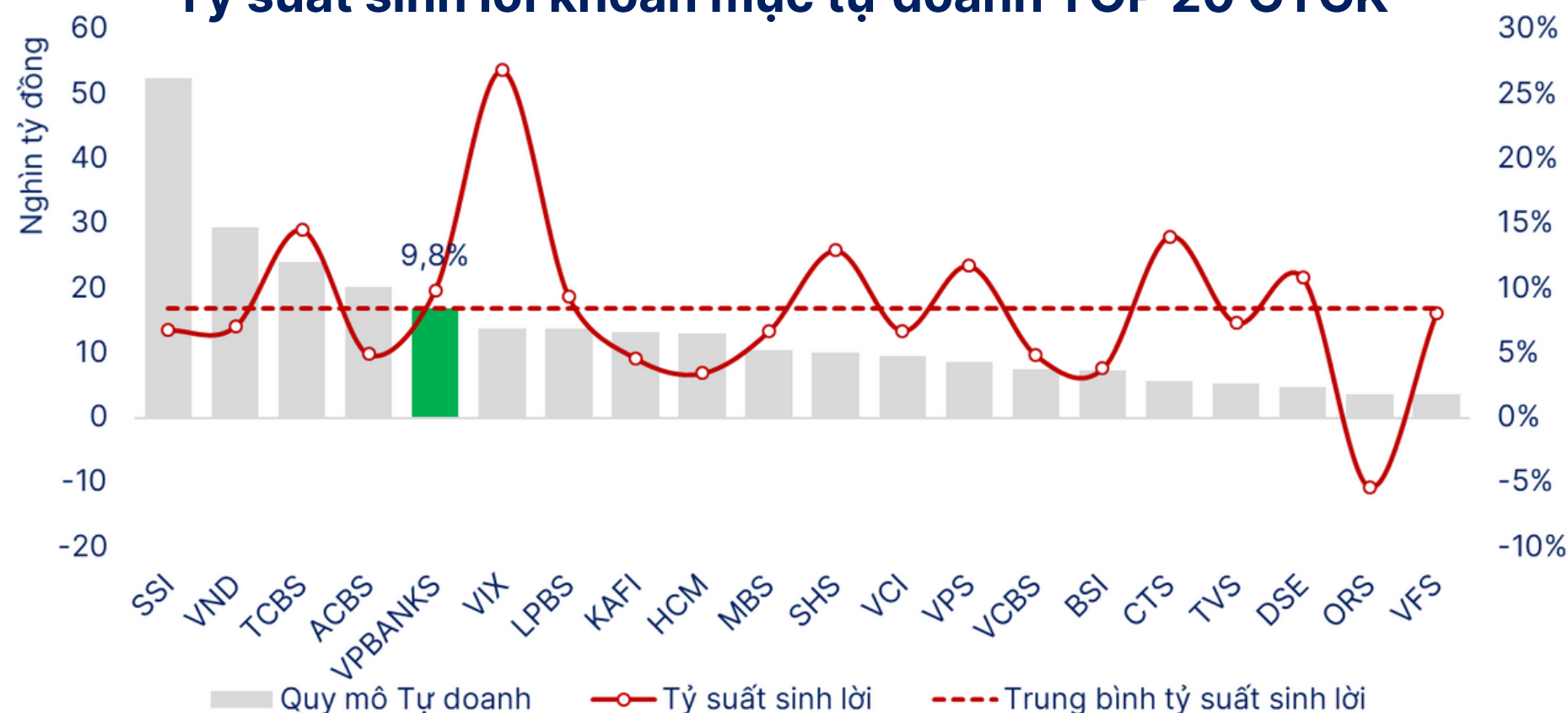
Danh mục tự doanh của VPBankS



Chi tiết theo ngành nghề



Tỷ suất sinh lời khoản mục tự doanh TOP 20 CTCK

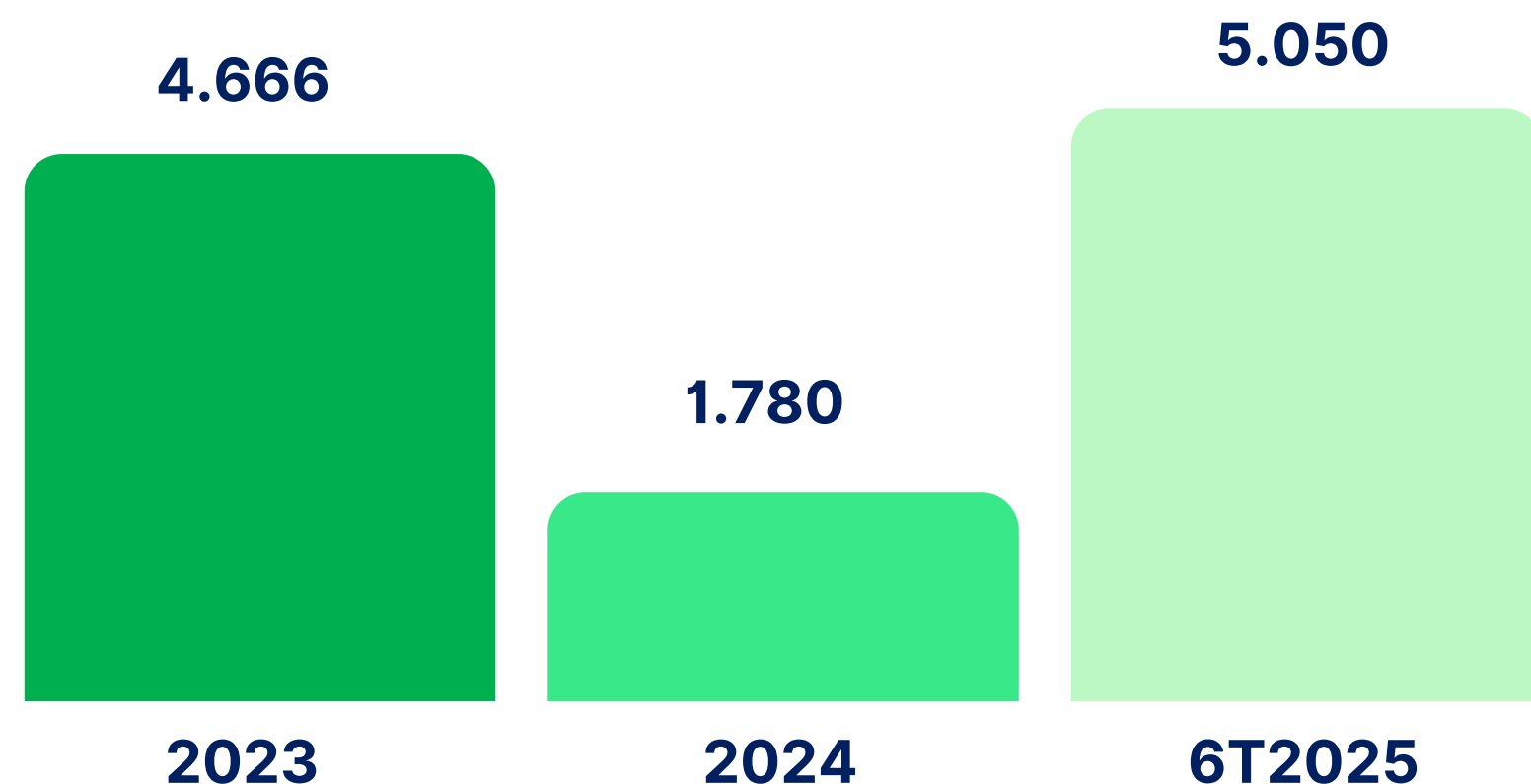


- Khoản mục tự doanh của VPBankS thời điểm cuối Q2.2025 có giá trị 17 nghìn tỷ đồng, chiếm 33% tổng tài sản, trong đó khoản mục trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ chiếm 85% tổng danh mục. 57% danh mục đầu tư thuộc lĩnh vực Bất động sản.
- Tỷ suất sinh lời khoản mục tự doanh của VPBankS thời điểm 6T2025 đạt 9,8%, cao hơn trung bình 20 CTCK so sánh. Mảng tự doanh đang đóng góp 51% lợi nhuận gộp của VPBankS trong 6T.2025.
- VPBankS đang định hướng tăng tỷ trọng khoản mục tự doanh cổ phiếu, tận dụng cơ hội từ mảng IB và nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. VPBankS sẽ mua lại 9,71% cổ phần tại bảo hiểm OPES từ ngân hàng mẹ VPBank, thời gian thực hiện trong Q3.2025-Q1.2026.
- Điểm cần lưu ý là VPBankS không công bố chi tiết về tên cổ phiếu/trái phiếu đầu tư thuộc danh mục tự doanh. Do vậy chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá rõ hơn về chất lượng khoản mục tự doanh do công ty công bố.**



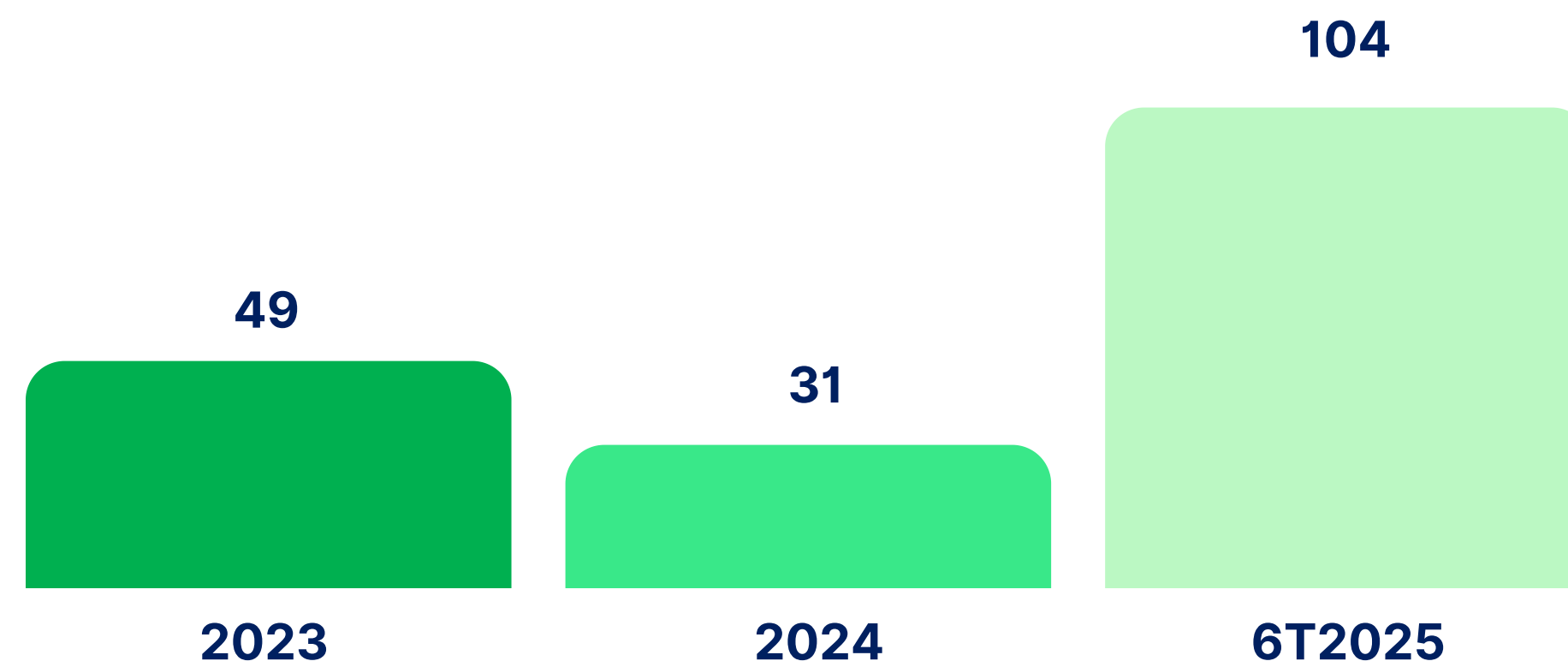
Giá trị Trái phiếu VPBankS tư vấn phát hành thành công

Tỷ đồng



Doanh thu mảng IB

Tỷ đồng

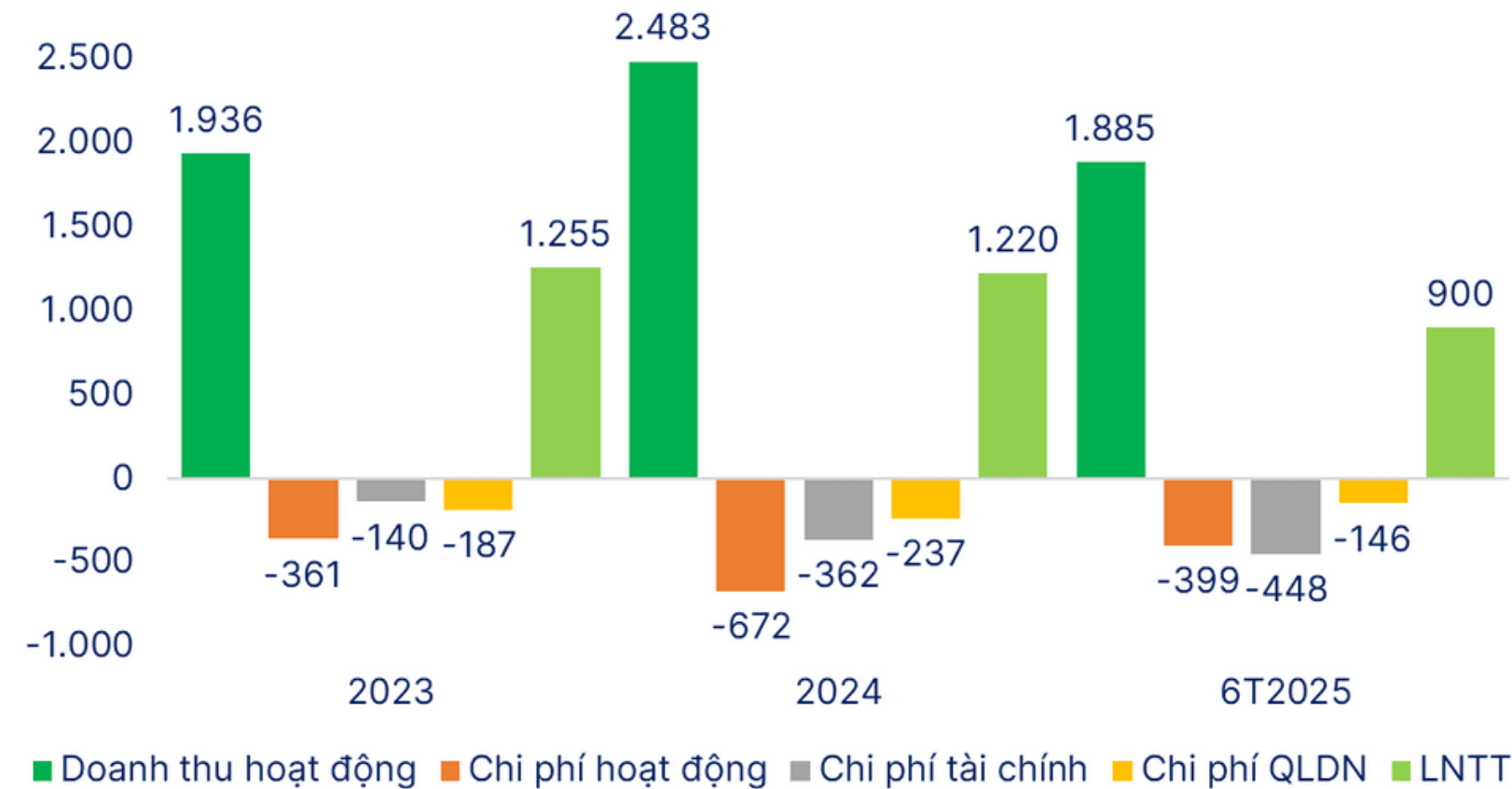


- Mảng IB có kết quả tăng trưởng vượt trội trong 6T2025 với 5.050 tỷ đồng trái phiếu tư vấn phát hành thành công, đem lại 104 tỷ đồng doanh thu, tăng 23 lần so với cùng kỳ năm 2024.
- 6T2025, mảng IB đóng góp 6,7% lợi nhuận gộp của VPBankS.
- Với lợi thế hệ sinh thái VPBank, mảng IB kỳ vọng trở thành một trong những mảng kinh doanh trọng yếu của VPBankS.

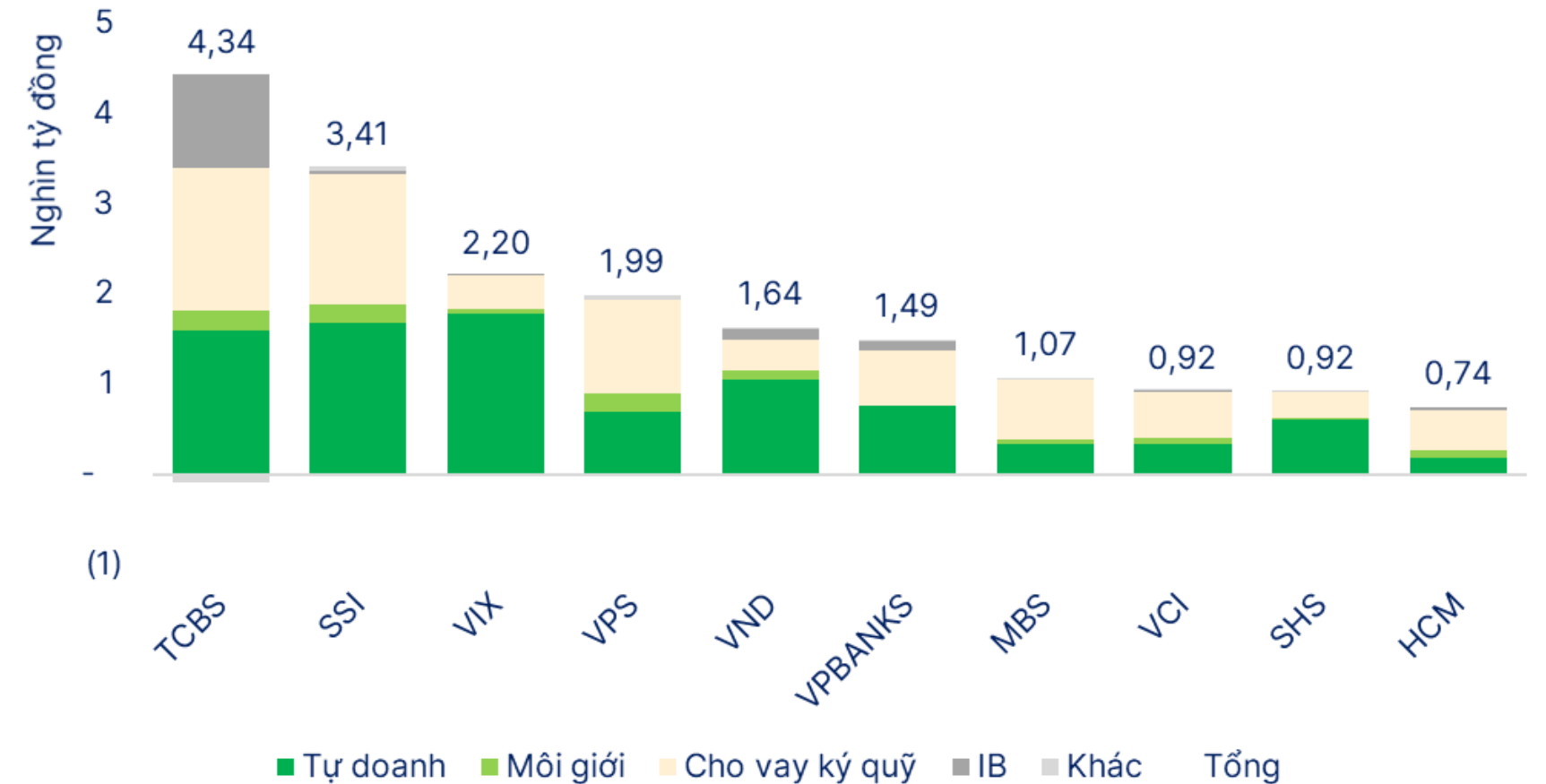


Hoạt động kinh doanh tích cực ở tất cả các mảng, LNTT 6T25 tăng 80% YoY VPBank Securities

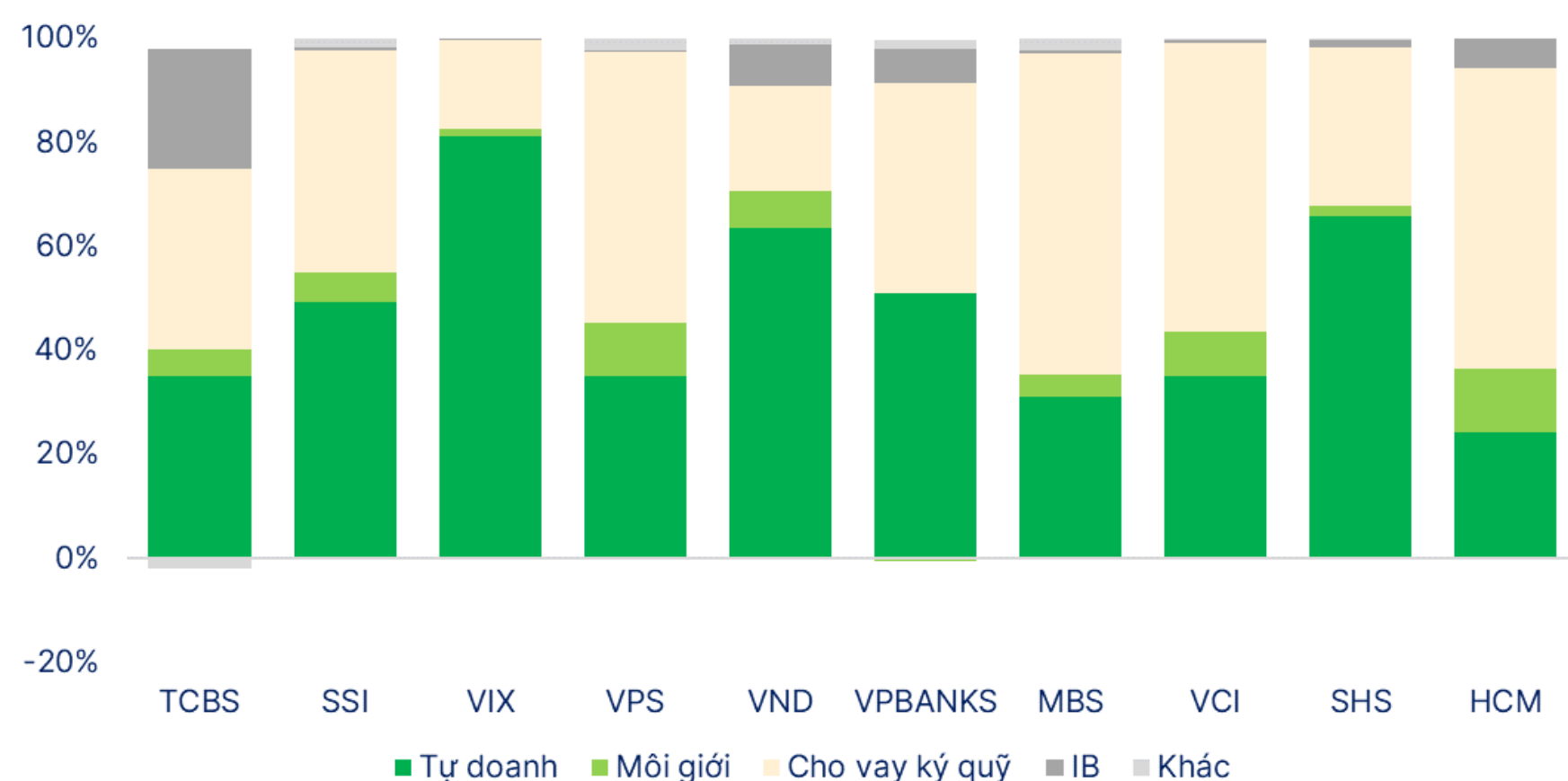
Kết quả kinh doanh của VPBankS giai đoạn 2023-6T2025



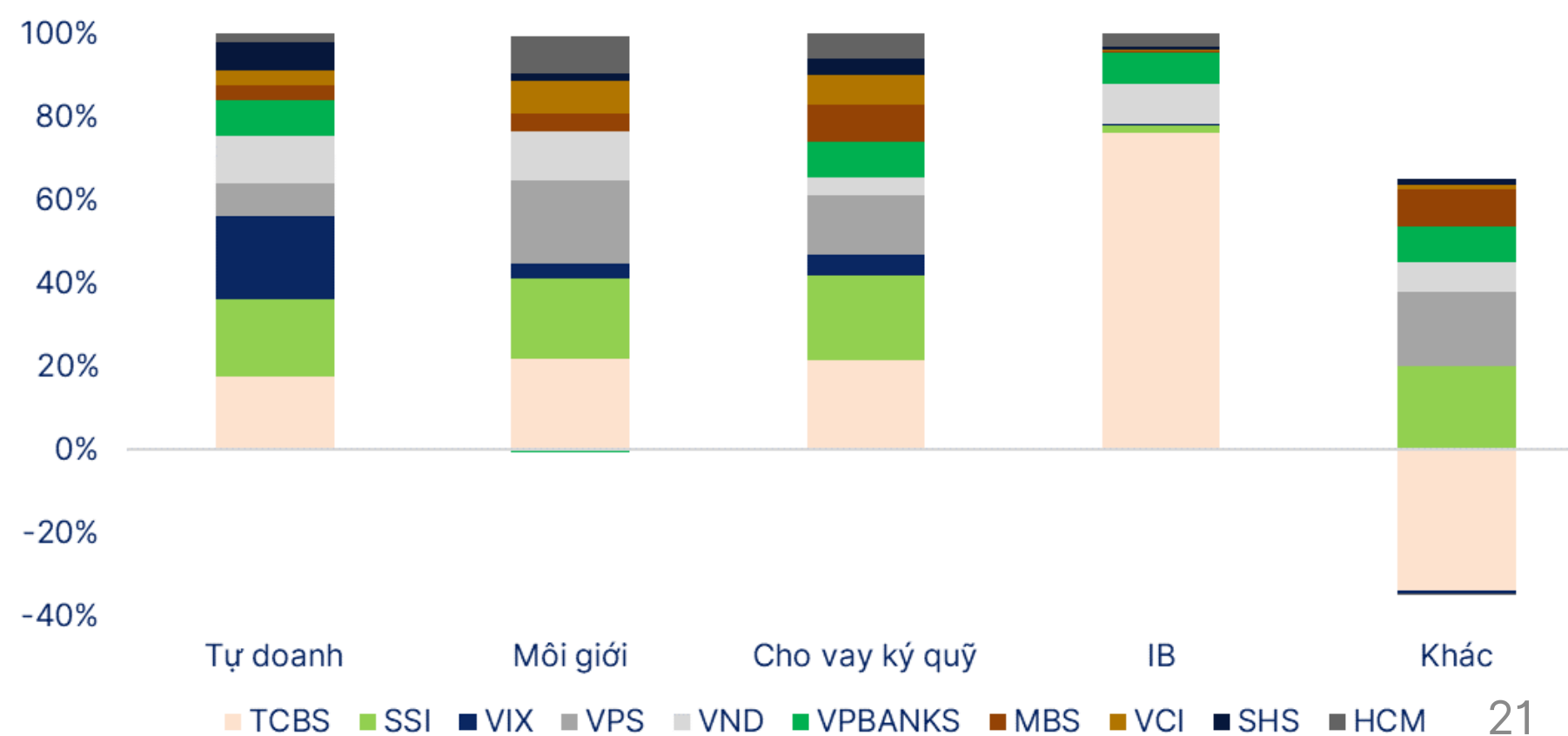
Lợi nhuận gộp 6T2025 TOP 10 CTCK theo mảng kinh doanh



Tỷ trọng đóng góp trong lợi nhuận gộp 6T2025 theo mảng KD



Tỷ trọng lợi nhuận gộp của TOP 10 CTCK theo nghiệp vụ





NEO Invest

Mở tài khoản Online trong 3 phút

Hệ sinh thái sản phẩm toàn diện:
CP, TP, CCQ, phái sinh, tích hợp
sản phẩm thuộc hệ sinh thái VPB

Công cụ hỗ trợ đầu tư: Danh mục
mẫu, phân tích GD tự doanh,
NĐTNN...



Bảng giá trực quan

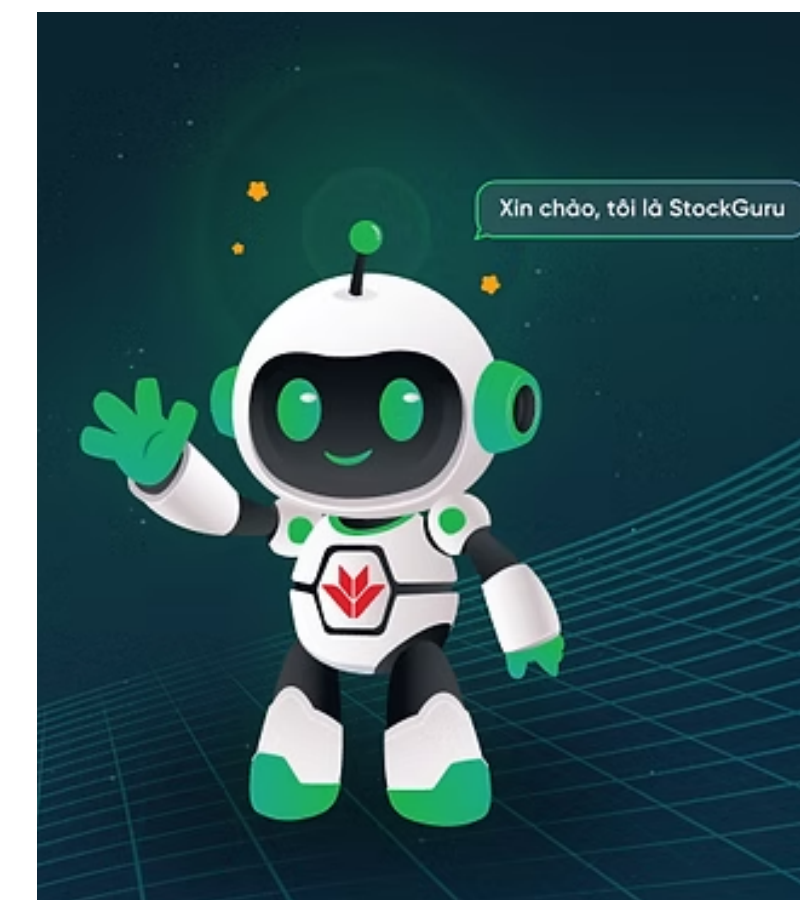
Giao dịch thuận tiện

Phân tích kỹ thuật

Báo cáo Quản lý tài sản

- ✓ Tự động hóa quy trình
- ✓ Khả năng mở rộng tức thì
- ✓ Hiệu năng vượt trội: độ trễ mỗi lệnh dưới 10 mili-giây, năng lực xử lý 30.000 lệnh/giây
- ✓ Giám sát thời gian thực, nhanh chóng phát hiện sự cố
- ✓ Nền tảng dữ liệu AWS, tận dụng hệ sinh thái điện toán đám mây tăng khả năng lưu trữ
- ✓ Tính ổn định với kiến trúc phân lớp
- ✓ Dự phòng Tier III, đảm bảo hoạt động ổn định

Stock Guru



- ✓ Phân tích toàn diện
- ✓ Đa dạng chỉ báo kỹ thuật
- ✓ Hỗ trợ ra quyết định thông minh
- ✓ Công nghệ tiên phong

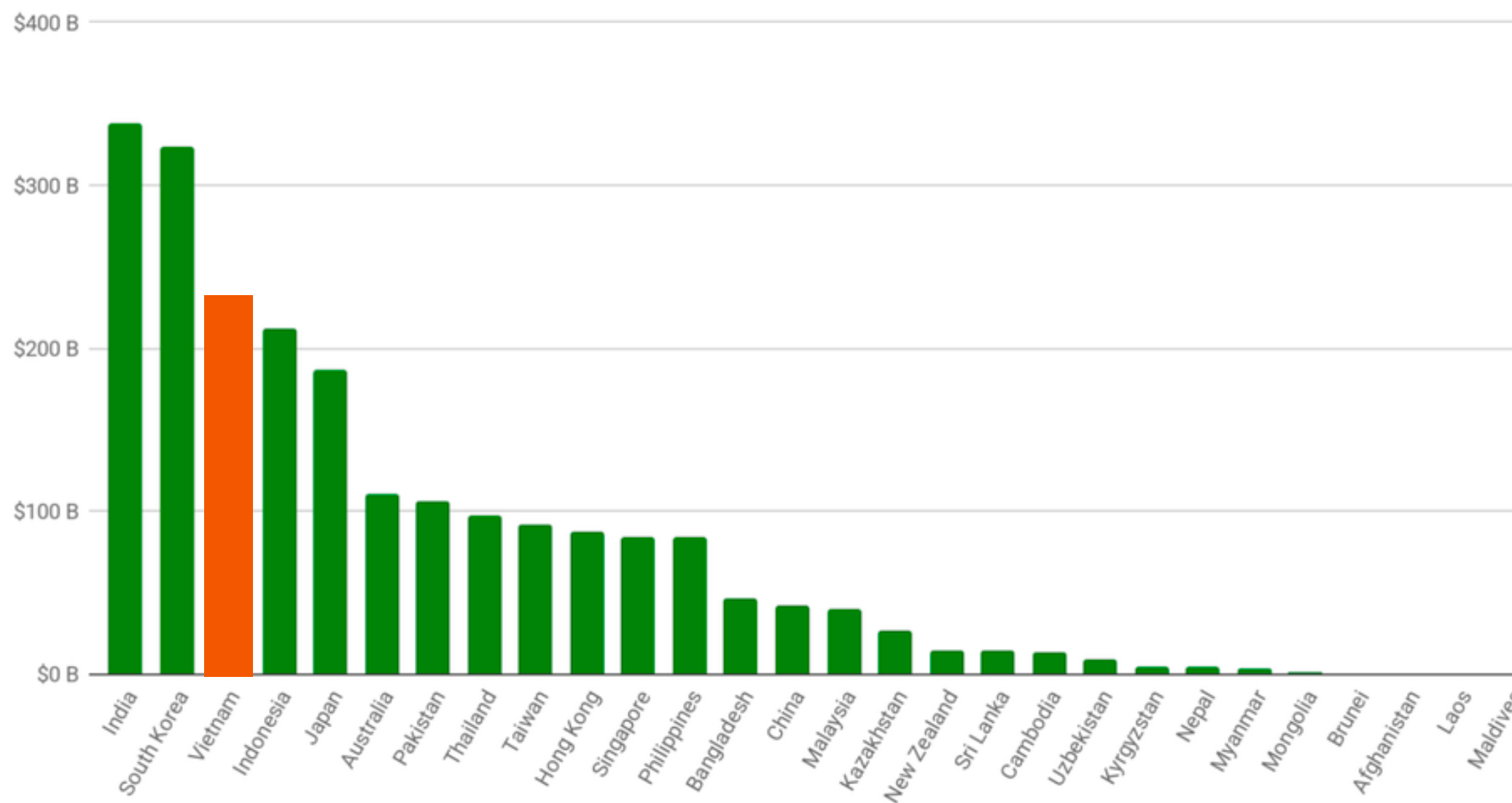
Nguồn: VPBankS tự giới thiệu

Các doanh nghiệp dự kiến lập Sàn giao dịch tài sản số

Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ
CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Việt Nam Thịnh Vượng (CAEX)	VPBankS 11%	25
CTCP Công nghệ số SSI	SSI 38,08%	200
CTCP Sàn giao dịch tài sản mã hóa VIX (VIXEX)	VIX 15%	1.000
CTCP Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom (TCEX)	TCBS 9,9%	101
CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa HD	HDS dự kiến góp 1470 tỷ	25
MB hợp tác với Tập đoàn Dunamu triển khai SGD tài sản số	-	-
CTCP Sàn giao dịch tài sản mã hóa Lộc Phát Việt Nam (LPEX)	-	6,8

Giá trị giao dịch tiền mã hóa tại các quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương

Giai đoạn Tháng 7/2024 - Tháng 6/2025



Thống kê Giai đoạn Tháng 7/2024 - Tháng 6/2025 Nguồn: Chainalysis

#3 APAC

Quy mô thị trường

220 tỷ USD

#5 APAC

Dòng tiền giao dịch

+55%

So với T7/2023-T6/2024

APAC

Giá trị giao dịch chiếm

10%

#2 Thế giới

Tỷ lệ dân sở hữu tiền số

21%



Hệ số định giá của VPBankS tính theo giá IPO

Chỉ tiêu	TTM Q2.2025	KH 2025	Sau IPO
EPS	865	2.373	1.899
BVPS	12.129	14.023	17.998
ROE	7,37%	18,5%	18%
P/E	39,2	14,28	17,85
P/B	2,79	2,42	1,88

Chỉ tiêu	VPBankS	Trung bình	Chiết khấu
ROE	18%	10,5%	
P/E	17,85	24,55	27%
P/B	1,88	2,64	29%

Tương quan hệ số định giá của VPBankS và các CTCK so sánh

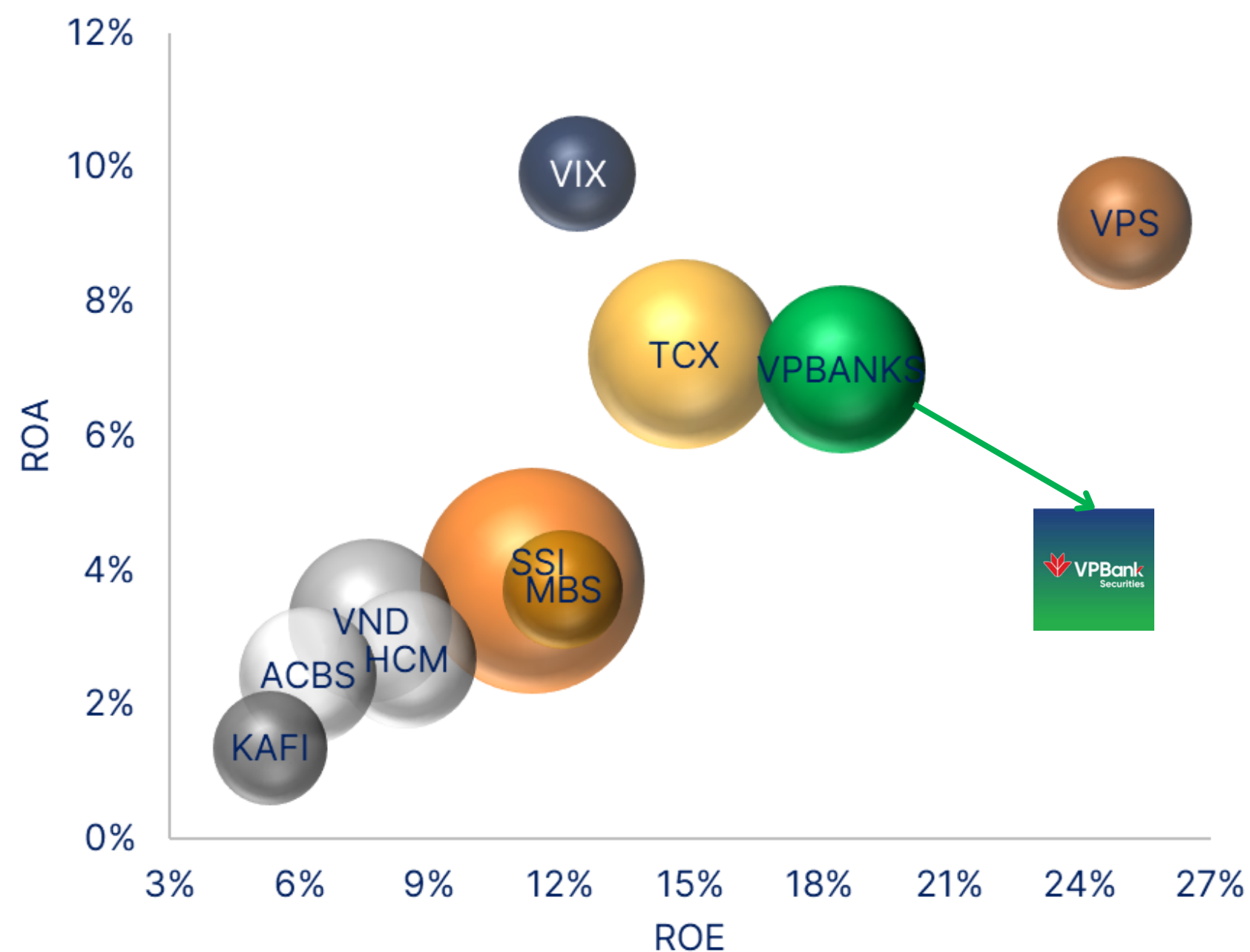
Số liệu của VPBankS được tính toán theo kế hoạch LN năm 2025 và giả định phát hành IPO thành công

Mã	Vốn hóa (tỷ đồng)	SLCPLH (Tr.CP)	ROE	ROA	P/E (lần)	P/B (lần)
TCX	108.169	2.311	14,85%	7,22%	24,01	3,24
SSI	77.951	2.076	11,38%	3,85%	23,92	2,74
VIX	55.285	1.531	12,41%	9,91%	25,96	3,12
VND	33.719	1.522	7,64%	3,25%	22,26	1,72
VCI	31.433	723	7,83%	3,94%	31,79	2,53
HCM	28.619	1.080	8,47%	2,68%	24,57	2,81
SHS	22.630	894	9,12%	6,90%	22,04	2,02
MBS	21.606	659	12,08%	3,72%	21,82	2,94
Trung bình	47.426	1.350	10,5%	5,2%	24,55	2,64
VPBANKS	63.000	1.850	18,50%	7,00%	17,85	1,88

Tính toán theo giá ngày 29/09/2025. TCX và VPBankS được tính toán theo giá IPO

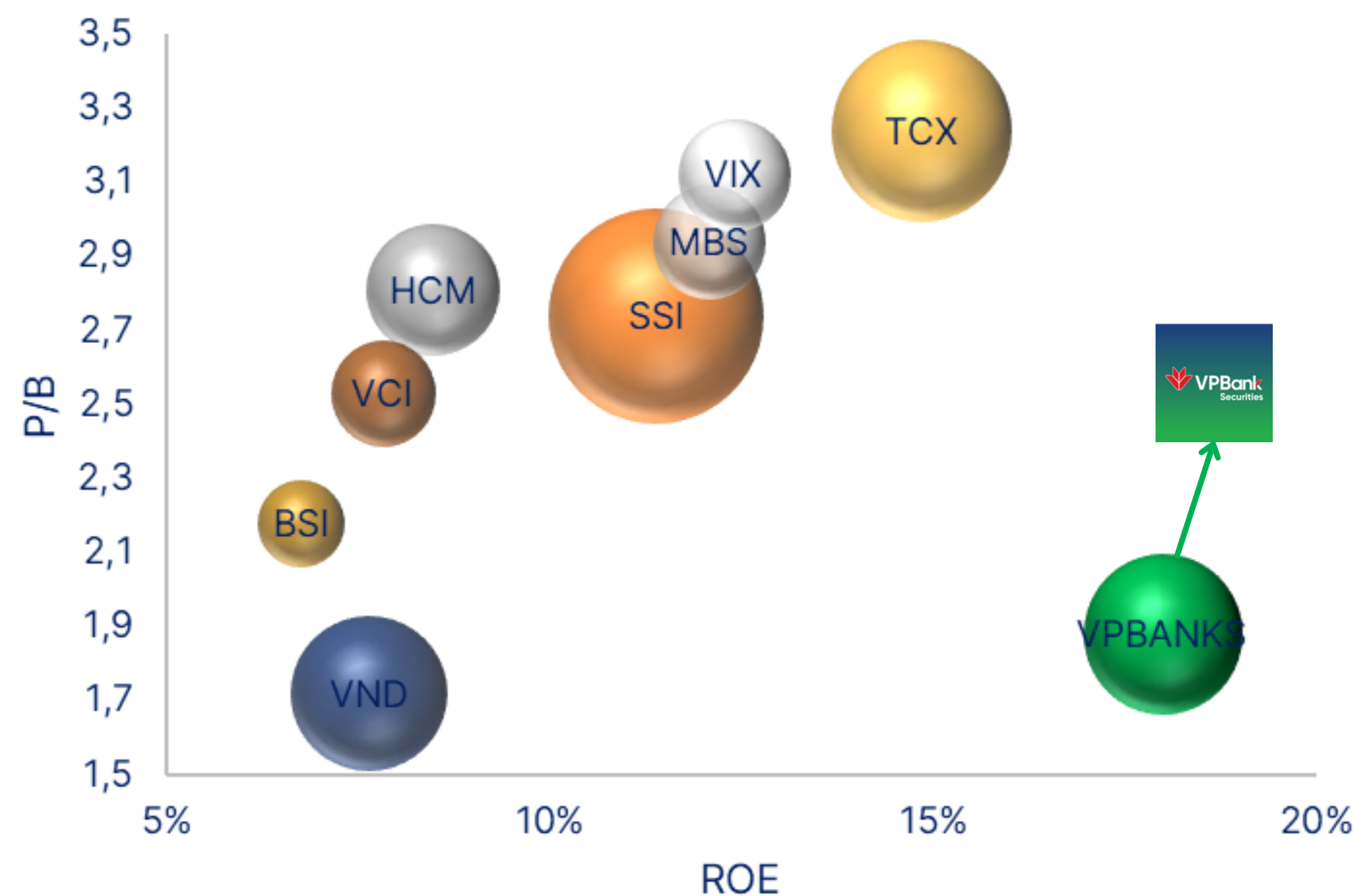


Hiệu quả sử dụng vốn của VPBankS và một số CTCK



Số liệu của VPBankS được tính toán theo kế hoạch LN năm 2025
Số liệu của các CTCK so sánh theo BCTC 6T2025

Hiệu quả sử dụng vốn và hệ số P/B của một số CTCK



Số liệu của VPBankS được tính toán theo kế hoạch LN năm 2025 và giả định IPO thành công
Số liệu của các CTCK so sánh theo BCTC 6T2025

**Khoản mục tự doanh thiếu thông tin chi tiết về danh mục đầu tư.**

Chúng tôi chưa đánh giá được chất lượng tài sản tự doanh (chiếm 33% tổng tài sản tại thời điểm Q2.2025) ngoài con số về tỷ suất sinh lời do công ty công bố.

**Giá IPO dựa trên KQKD kỳ vọng năm 2025. Dựa trên KQKD ở thời điểm hiện tại, mức định giá đang ở mức cao so với trung bình.**

Tính toán dựa trên KQKD đã công bố ở thời điểm hiện tại, giá IPO tương đương P/E và P/B lần lượt là 39,2x và 2,79x, ở mức cao so với trung bình các CTCK so sánh.

**Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2025-2030 được đánh giá là rất tham vọng.**

VPBankS xây dựng kế hoạch tốc độ tăng trưởng kép hàng năm trong giai đoạn 2025-2030 đạt 28% với thị phần môi giới và 32% với LNTT, là rất tham vọng, đặc biệt trong bối cảnh TTCK đang cạnh tranh cực kỳ gay gắt.

**Thị trường chứng khoán cạnh tranh ngày càng gay gắt có thể khiến chiến lược Zero Fee khó đem lại kết quả như kỳ vọng.**

Trong bối cảnh hiện tại, chiến lược Zero Fee khó có thể đem lại nhiều tác dụng như trường hợp VPS trong quá khứ.

**Mức độ hấp dẫn của cổ phiếu VPBankS phụ thuộc trực tiếp vào triển vọng Chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2025-2030**

Chúng tôi đánh giá cao lợi thế hệ sinh thái VPBank, tuy nhiên kết quả kinh doanh cần thời gian để khẳng định trên thực tế.

**ROE của VPBankS tăng mạnh trong năm 2025 và sẽ giảm trong năm 2026.**

Tỷ lệ ROE của VPBankS năm 2025 tăng mạnh do chỉ ghi nhận 1 phần (theo thời gian sử dụng vốn) khoản vốn IPO và sẽ giảm khi ghi nhận toàn bộ trong năm 2026. Tuy nhiên vấn đề này không ảnh hưởng đến hệ số P/E do chúng tôi đã tính toán EPS sau phát hành dựa trên số lượng cổ phiếu mới.

**Chúng tôi chưa đủ thông tin, đặc biệt là về chất lượng tài sản để đưa ra định giá cổ phiếu VPBankS.**

Báo cáo này đơn thuần là cung cấp thông tin và đưa ra so sánh về hệ số P/E P/B theo từng trường hợp.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyen Minh Hanh
Head of Research
Hanh.nm@shs.com.vn

Ngo The Hien
Research Director
Hien.nth@shs.com.vn

Phan Tan Nhat
Research Director
Nhat.pt@shs.com.vn

Doan Thi Anh Nguyen
Research Manager
Nguyet.dta@shs.com.vn

Lê Thu Huyền
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Nguyễn Ngọc Anh
Analyst
Anh.nn2@shs.com.vn

Vu Thi Huyen Trang
Wealth Advisor
Trang.vth@shs.com.vn

Nguyen Thanh Hoa
Research Director
Hoa.nt@shs.com.vn

Pham Hong Son
Associate Director
Son.ph@shs.com.vn

Le Anh Thang
Research Manager
Thang.la@shs.com.vn

Vu Tuan Duy
Analyst
Duy.vt@shs.com.vn

Vu Nhat Anh
Analyst
Anh.vn@shs.com.vn

Le Nguyen Tu Anh
Analyst
Anh.lnt@shs.com.vn

Phạm Cao Duy
Analyst
Duy.pc@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Những quan điểm được trình bày trong báo cáo đã phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích, chúng tôi xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan tới các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Research@shs.com.vn
Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng
khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội
Tel: 84.24.3818 1888
Fax: 84.24.3818 1688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: 84.28.3915 1368
Fax: 84.28.3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2
Số 03 Lê Đình Lý, Thành phố
Đà Nẵng
Tel: 84.236.352 5777
Fax: 84.236.352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn

Website: www.shs.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)**



Website: shs.com.vn



Tel: 84.24.38181888



Email: contact@shs.com.vn

GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn

